

PMI™ ngành sản xuất Việt Nam của HSBC

PMI tháng 4 của ngành sản xuất Việt Nam đạt mức cao kỷ lục

Những điểm nổi bật:

- Mức tăng kỷ lục của số lượng đơn đặt hàng mới và hoạt động mua hàng
- Việc làm tăng trưởng trở lại
- Chi phí tăng nhanh thành mức cao nhất kể từ tháng 9/2013

Trong tháng 4 lĩnh vực sản xuất của Việt Nam tiếp tục được cải thiện khi PMI đạt mức kỷ lục mới của lịch sử chỉ số, vượt qua mức cao nhất trước đó kể từ tháng 4/2011. Số lượng đơn đặt hàng mới đã tăng với tốc độ kỷ lục, từ đó hỗ trợ tăng trưởng mạnh sản xuất và hoạt động mua hàng. Trong khi đó, việc làm đã tăng trong tháng sau khi giảm nhẹ trong tháng 3. Tốc độ tăng giá đầu vào đã mạnh lên khi các công ty cho biết chi phí chuyển hàng đã tăng.

Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng (PMI) toàn phần được điều chỉnh theo mùa - một chỉ số tổng hợp được tạo ra nhằm khái quát các điều kiện hoạt động của ngành sản xuất - đã tăng từ mức 51,3 điểm trong tháng 3 lên 53,1 điểm trong tháng 4. Các điều kiện kinh doanh đã được cải thiện trong suốt tám tháng qua, với mức độ cải thiện của tháng 4 là mạnh nhất trong lịch sử chỉ số bắt đầu vào tháng 4/2011.

Trong tháng 4, tốc độ tăng số lượng đơn đặt hàng mới của các nhà sản xuất Việt Nam đã mạnh lên tháng thứ hai liên tiếp và là mức nhanh nhất trong lịch sử chỉ số. Nhu cầu khách hàng tăng lên và giá cả đầu ra hầu như ổn định được cho là đã góp phần làm số lượng đơn đặt hàng mới tăng lên. Lượng đơn đặt hàng mới từ nước ngoài cũng tăng với tốc độ kỷ lục trong tháng.

Số lượng đơn đặt hàng mới cao hơn và năng xuất được cải thiện đã làm tăng sản lượng của lĩnh vực sản xuất của Việt Nam tháng thứ bảy liên tiếp. Tốc độ tăng trưởng mạnh lên và chỉ thấp hơn mức kỷ lục được ghi nhận vào tháng 4/2011.

Việc tăng số lượng đơn đặt hàng mới đã làm các công ty sản xuất phải tăng hoạt động mua hàng của họ trong tháng 4. Hơn nữa, hoạt động mua hàng hóa đầu vào đã tăng với tốc độ kỷ lục của lịch sử

khảo sát. Điều này đã góp phần vào mức tăng lần đầu của lượng tồn kho hàng mua kể từ tháng 10/2013 khi một số thành viên nhóm khảo sát cho biết đã tăng hàng tồn kho để đáp ứng kỳ vọng lượng đơn đặt hàng mới sẽ tiếp tục tăng trong những tháng tới.

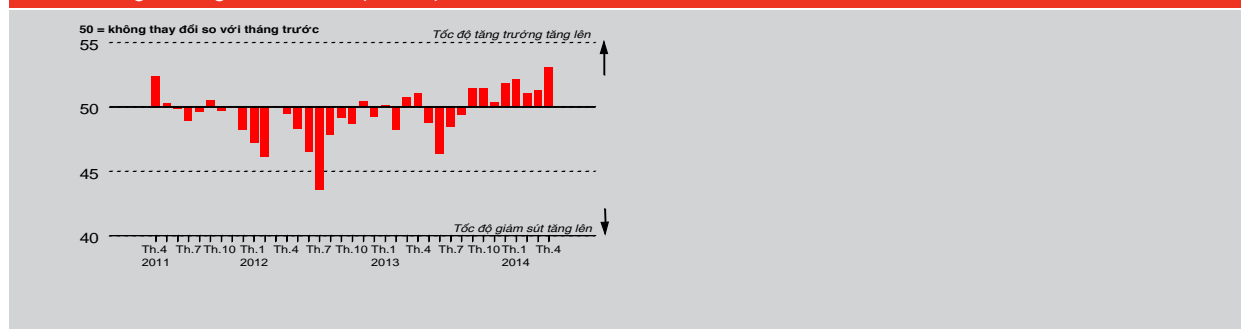
Các nhà sản xuất cũng tuyển thêm nhân sự trong tháng sau khi giảm nhẹ lượng việc làm trong tháng 3. Việc làm đã được tạo thêm tám trong số chín tháng qua.

Việc tăng số lượng đơn đặt hàng mới góp phần làm tăng lượng công việc tồn đọng, từ đó kết thúc thời kỳ giảm kéo dài năm tháng. Hàng tồn kho thành phẩm trong tháng 4 cũng tăng, mặc dù chỉ là nhẹ. Một số thành viên nhóm khảo sát cho biết sự chậm trễ trong việc giao hàng cho khách hàng đã góp phần làm tăng hàng tồn kho.

Tốc độ tăng chi phí đầu vào trong tháng 4 đã gia tăng lần đầu tiên trong bốn tháng và là nhanh nhất kể từ tháng 9 năm ngoái. Những người trả lời khảo sát chủ yếu cho rằng việc tăng giá cả đầu vào là do chi phí vận chuyển tăng xuất phát từ các quy định mới của chính phủ. Được biết điều này cũng ảnh hưởng đến thời gian giao hàng của nhà cung cấp trong tháng, khi những người bán hàng giảm lượng hàng hóa vận chuyển. Điều đó dẫn đến thời gian giao hàng của nhà cung cấp bị kéo dài, và đạt mức cao nhất kể từ tháng 4/2011.

Trong tháng 4, các công ty sản xuất của Việt Nam đã hạ giá đầu ra tháng thứ hai liên tiếp. Một số thành viên nhóm khảo sát cho biết việc giảm giá đầu ra là một phản nỗ lực kích thích nhu cầu của khách hàng.

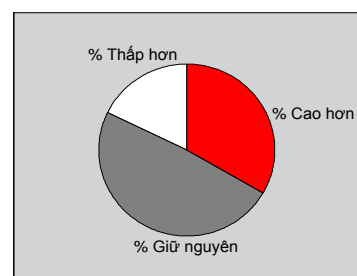
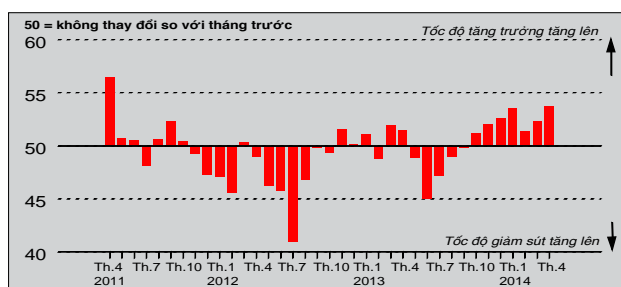
Purchasing Managers' Index™ (PMI™) Việt Nam của HSBC



Purchasing Managers' Index™ (PMI™) Việt Nam của HSBC là một chỉ số tổng hợp được xây dựng để cho một đánh giá khái quát về hoạt động trong ngành sản xuất và đóng vai trò như một chỉ số hàng đầu cho toàn bộ nền kinh tế. Chỉ số được hình thành từ các chỉ số phổ biến riêng đo lường sự thay đổi về sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới, việc làm, thời gian giao hàng của nhà cung cấp và lưu kho hàng hóa mua. Kết quả chỉ số PMI™ dưới 50.0 cho thấy nền kinh tế sản xuất nhìn chung giảm sút; trên 50.0 có nghĩa nhìn chung là phát triển. Kết quả chỉ số là 50.0 là không có sự thay đổi. Mức chênh lệch so với 50.0 càng lớn thì tốc độ thay đổi mà chỉ số báo hiệu sẽ càng lớn. Purchasing Managers' Index™ và PMI™ là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Economics Limited hoặc cấp phép cho Markit Economics Limited. HSBC được cấp phép sử dụng những nhãn hiệu trên. Markit là nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Group Limited.

Chỉ số sản lượng

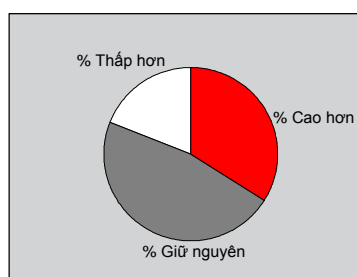
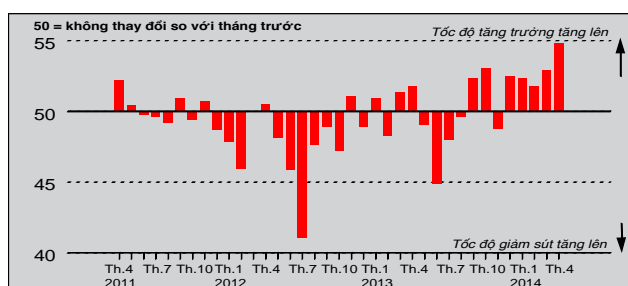
Câu hỏi. Hãy so sánh sản xuất/sản lượng của bạn tháng này với tình hình của một tháng trước.



Các công ty sản xuất của Việt Nam tiếp tục tăng sản lượng trong tháng 4, từ đó kéo dài thời kỳ tăng trưởng thành bảy tháng. Hơn nữa, tốc độ tăng trưởng là nhanh thứ nhì của lịch sử chỉ số, chỉ thấp hơn mức được ghi nhận trong tháng đầu tiên thu thập dữ liệu vào tháng 4/2011. Các thành viên nhóm khảo sát cho rằng sản lượng cao hơn là do số lượng đơn đặt hàng mới tăng lên, trong khi một số công ty báo cáo đã cải thiện năng suất của họ.

Chỉ số đơn đặt hàng mới

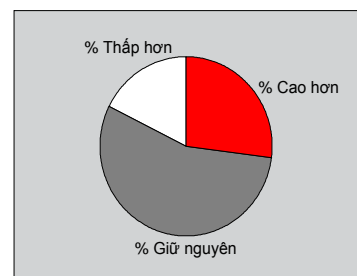
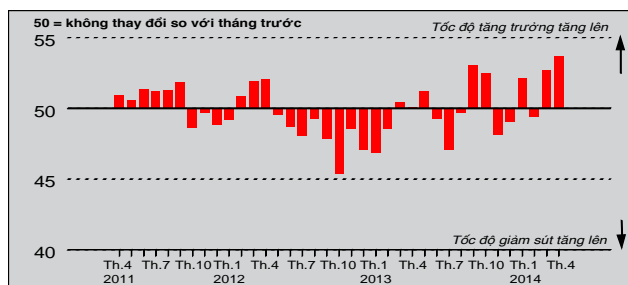
Câu hỏi. Hãy so sánh lượng đơn đặt hàng mới (Việt Nam và xuất khẩu) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Dữ liệu của tháng 4 cho thấy mức tăng kỷ lục về số lượng đơn đặt hàng mới tại các công ty sản xuất của Việt Nam, vượt qua cả mức kỷ lục trước đó vào tháng 10/2013. Số lượng đơn đặt hàng mới đã tăng suốt năm tháng liên tục. Một số người trả lời khảo sát nhắc đến nhân tố nhu cầu khách hàng được cải thiện, với các điều kiện kinh tế tốt lên và giá cả đầu ra hầu như ổn định.

Chỉ số đơn đặt hàng xuất khẩu mới

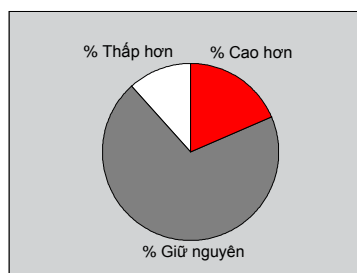
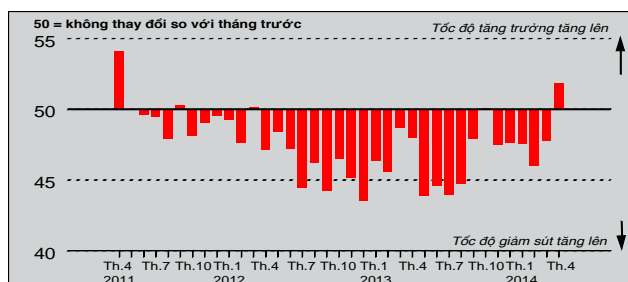
Câu hỏi. Hãy so sánh lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tháng này với tình hình của một tháng trước.



Số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới trong tháng 4 đã tăng lần thứ ba trong bốn tháng qua. Giống như số lượng đơn đặt hàng mới chung, số lượng đơn đặt hàng mới từ nước ngoài đã tăng với tốc độ nhanh nhất trong lịch sử chỉ số. Hơn 27% số người trả lời cho biết có tăng số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới và chủ yếu cho đó là do nhu cầu của các khách hàng nước ngoài đã được cải thiện.

Chỉ số công việc chưa được thực hiện

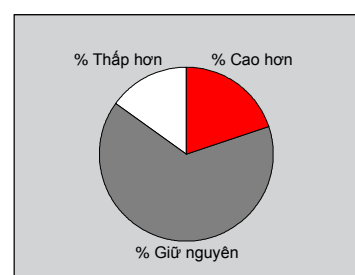
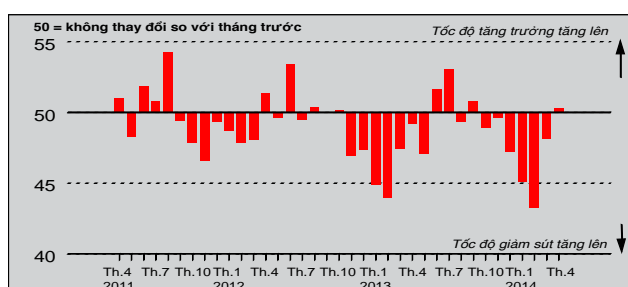
Câu hỏi. Hãy so sánh lượng công việc còn tồn đọng trong công ty bạn tháng này với tình hình của một tháng trước.



Lượng công việc tồn đọng đã tăng trong tháng 4, từ đó kết thúc quá trình sụt giảm kéo dài năm tháng. Mức tăng này là nhanh thứ nhì trong lịch sử chỉ số. Lượng công việc chưa thực hiện đã tăng chỉ trong năm tháng kể từ khi cuộc khảo sát bắt đầu vào tháng 4/2011. Các số liệu thống kê chưa đầy đủ cho thấy mức tăng mạnh của số lượng đơn đặt hàng mới trong tháng đã tạo áp lực về công suất lên các nhà sản xuất.

Chỉ số hàng tồn kho thành phẩm

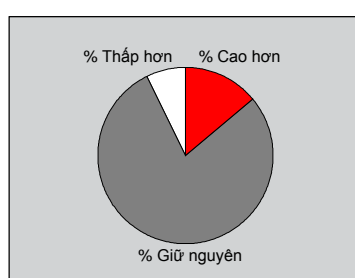
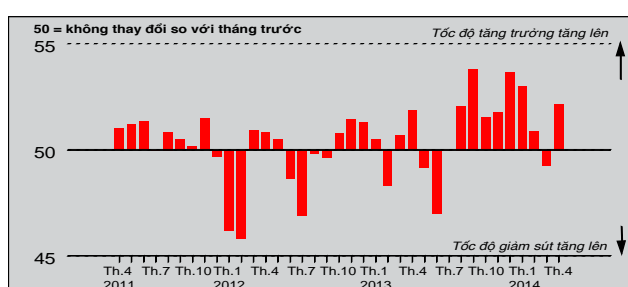
Câu hỏi. Hãy so sánh lượng hàng hóa thành phẩm (tính theo đơn vị) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Tồn kho hàng thành phẩm trong tháng 4 đã tăng lần đầu tiên trong bảy tháng mặc dù chỉ là tăng nhẹ. Thành viên nhóm khảo sát cho biết việc chậm trễ giao hàng cho khách hàng đã dẫn đến tăng hàng tồn kho sau sản xuất. Mặt khác, một số người trả lời cho biết số lượng đơn đặt hàng mới tăng lên đã khiến họ phải giảm tồn kho hàng thành phẩm.

Chỉ số việc làm

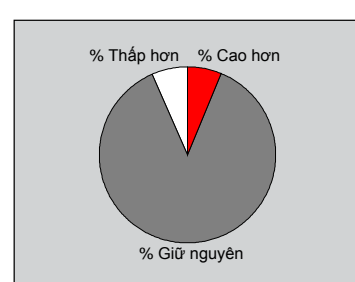
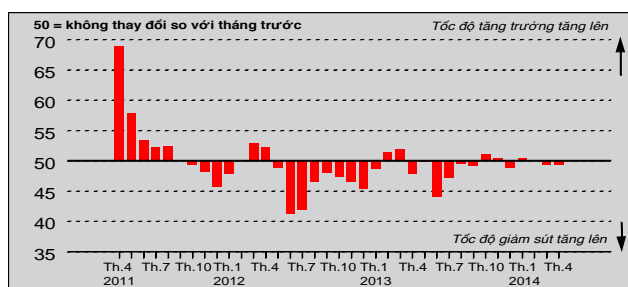
Câu hỏi. Hãy so sánh mức độ việc làm tại đơn vị của bạn với tình hình của một tháng trước.



Sau khi đã giảm nhẹ trong tháng trước, việc làm tại các nhà sản xuất ở Việt Nam đã tăng trong tháng 4. Mức độ tạo việc làm đã tăng trong suốt tám tháng trong chín tháng qua. Theo những người trả lời khảo sát, nhân sự được tuyển dụng thêm để đáp ứng số lượng đơn đặt hàng mới tăng lên. Số lượng các công ty thông báo tăng việc làm cao gấp khoảng hai lần so với số các công ty thông báo giảm.

Chỉ số giá cả đầu ra

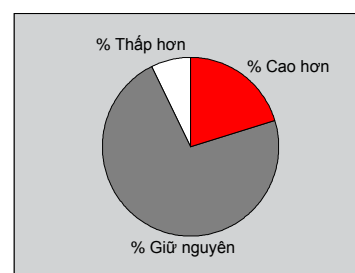
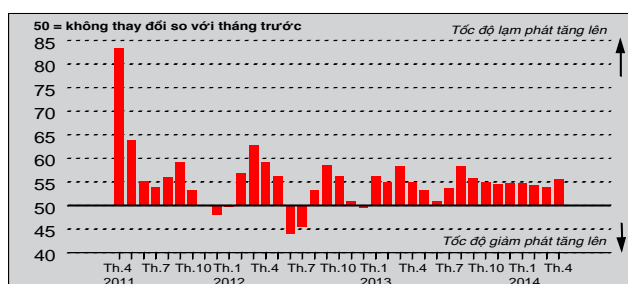
Câu hỏi. Hãy so sánh giá trung bình mà bạn tính cho mỗi đơn vị sản lượng (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Các công ty sản xuất của Việt Nam trong tháng 4 đã giảm giá cả đầu ra tháng thứ hai liên tiếp, với tốc độ giảm vẫn là nhẹ. Những người đã giảm giá bán thường cho rằng họ giảm giá là để kích thích nhu cầu, trong khi mức lạm phát chỉ phí ổn định trong những tháng gần đây cho phép họ giảm giá bán.

Chỉ số giá cả đầu vào

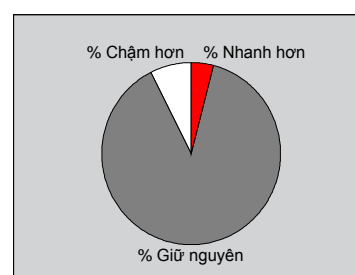
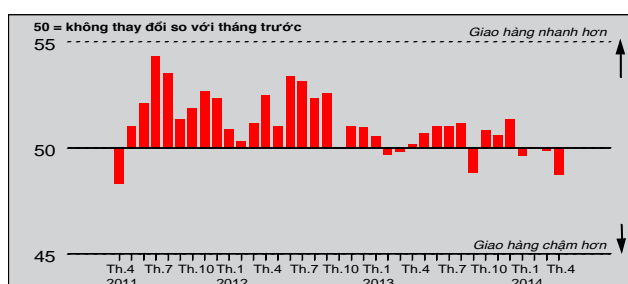
Câu hỏi. Hãy so sánh giá trung bình hàng mua của bạn (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Tốc độ tăng chi phí đầu vào trong tháng 4 đã gia tăng lần đầu tiên trong bốn tháng và là nhanh nhất kể từ tháng 9/2013. Chi phí đầu vào tăng hầu như tương đương với mức bình quân của lịch sử chỉ số. Ở những nơi tăng giá đầu ra, các thành viên nhóm khảo sát cho nguyên nhân là do chi phí vận chuyển cao hơn xuất phát từ các quy định của chính phủ.

Chỉ số thời gian giao hàng của nhà cung cấp

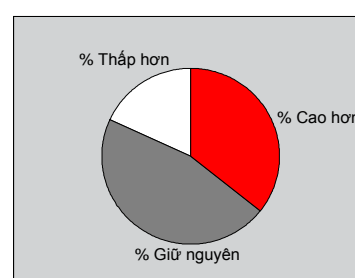
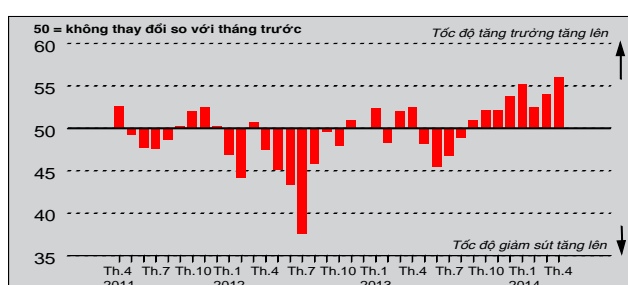
Câu hỏi. Hãy so sánh thời gian giao hàng của nhà cung cấp của bạn (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Thời gian giao hàng của nhà cung cấp đã kéo dài thêm trong tháng 4, với chỉ số được điều chỉnh theo mùa đạt mức thấp thứ nhì trong lịch sử chỉ số. Thời gian giao hàng đã không được rút ngắn trong suốt từ đầu năm 2014 đến nay. Những người trả lời cho rằng thời gian giao hàng kéo dài chủ yếu là do những chính sách mới về vận chuyển dẫn đến tăng chi phí và làm lượng hàng hóa vận chuyển giảm đi.

Chỉ số số lượng hàng mua

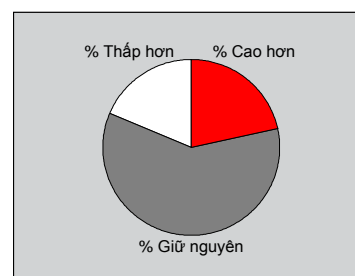
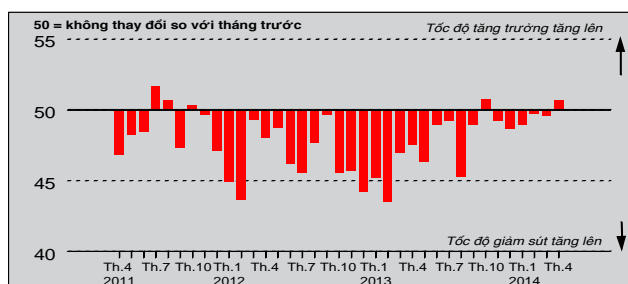
Câu hỏi. Hãy so sánh số lượng mặt hàng mua (tính theo đơn vị) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Dữ liệu của tháng 4 cho thấy hoạt động mua hàng của các công ty sản xuất của Việt Nam đã tăng mạnh, và những người trả lời cho biết họ tăng hoạt động mua hàng hóa đầu vào để đáp ứng số lượng đơn đặt hàng mới tăng lên. Hơn nữa, tốc độ tăng đã mạnh hơn tháng thứ hai liên tiếp và là nhanh nhất trong lịch sử chỉ số. Hoạt động mua hàng đã tăng trong suốt tám tháng qua.

Chỉ số tồn kho hàng mua

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng tồn kho hàng mua (tính theo đơn vị) với tình hình của một tháng trước.



Tồn kho hàng mua đã tăng trong tháng 4, từ đó kết thúc thời kỳ kéo dài năm tháng giảm hàng tồn kho trước sản xuất. Tuy nhiên, tốc độ tăng tồn kho hàng mua chỉ là nhẹ. Các thành viên nhóm khảo sát cho biết số lượng đơn đặt hàng mới tăng lên và những kỳ vọng về sự tăng trưởng tiếp theo trong những tháng tới đã khiến họ tăng lượng hàng tồn kho.

Ghi chú về Dữ liệu và Phương pháp Trình bày

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng ngành sản xuất tại Việt Nam của HSBC (HSBC Vietnam Manufacturing PMI™) được xây dựng trên dữ liệu thu thập hàng tháng từ 400 nhà quản trị mua hàng ở các doanh nghiệp sản xuất tham gia trả lời các bảng câu hỏi khảo sát. Nhóm khảo sát được phân theo khu vực địa lý và theo Tiêu chuẩn Phân Ngành (SIC) dựa trên sự đóng góp của ngành vào GDP của Việt Nam. Các câu trả lời khảo sát phản ánh sự thay đổi, nếu có, trong tháng hiện tại so với tháng trước dựa trên dữ liệu thu thập vào giữa tháng. Đối với mỗi thông số chỉ thị, bản báo cáo cho biết tỷ lệ người trả lời cho mỗi câu hỏi khảo sát, mức chênh lệch thực giữa số lượng câu trả lời cao hơn/tốt hơn và các câu trả lời thấp hơn/xấu hơn, và chỉ số 'khuyết hướng'. Chỉ số này là tổng của các câu trả lời tích cực cộng với một nửa câu trả lời 'giữ nguyên'.

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index™ - PMI™) là một chỉ số tổng hợp dựa vào năm trong số các chỉ số riêng biệt với những trọng số sau: Đơn đặt hàng mới - 0,3, Sản lượng - 0,25, Việc làm - 0,2, Thời gian giao hàng của nhà cung cấp - 0,15, Tồn kho các mặt hàng đã mua - 0,1 cùng với chỉ số Thời gian giao hàng được đảo ngược để chỉ số biến động theo hướng có thể so sánh.

Các chỉ số khuyết hướng có những đặc tính của các thông số chỉ thị hàng đầu và là những thước đo tổng hợp thuận tiện cho thấy chiều hướng thay đổi chủ đạo. Một chỉ số đạt mức 50 điểm cho biết mức tăng tổng thể của chỉ số đó, dưới 50 điểm là một mức giảm tổng thể.

Markit không sửa lại dữ liệu điều tra cơ bản sau lần xuất bản đầu tiên, nhưng các nhân tố điều chỉnh theo mùa có thể được điều chỉnh cho phù hợp theo từng thời điểm và những sửa đổi này sẽ ảnh hưởng đến các chuỗi dữ liệu điều chỉnh theo mùa.

Cảnh báo

Bản quyền sở hữu trí tuệ đối với Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng ngành sản xuất Việt Nam của HSBC (HSBC Vietnam Manufacturing PMI™) là sở hữu của hoặc cấp phép cho Markit Economics Limited. Bất kỳ sự sử dụng trái phép nào, bao gồm nhưng không hạn chế cả việc sao chép, phân phối, truyền tin hay phương thức khác, đối với bất kỳ dữ liệu xuất bản nào đều không được phép nếu không có sự đồng ý của Markit. Markit sẽ không có bất kỳ trách nhiệm, bồi phạt hay nghĩa vụ nào đối với hoặc liên quan tới nội dung hoặc thông tin ('dữ liệu') bao gồm ở đây, bất kỳ sai sót, thiếu chính xác, bỏ sót hay chậm trễ nào của dữ liệu, hay đối với bất kỳ hành động nào được tiến hành dựa vào những dữ liệu đó. Markit sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại đặc biệt, ngẫu nhiên, hay là hậu quả, nảy sinh từ việc sử dụng dữ liệu. Purchasing Managers' Index™ và PMI™ là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Economics Limited hoặc cấp phép cho Markit Economics Limited. HSBC được cấp phép sử dụng những nhãn hiệu trên. Markit là nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Group Limited.